

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO**TRƯỜNG MẦM NON THẮNG THỦY****KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ BÉ VÀ CÁC BẠN**

Lớp nhà trẻ 1- Hà phương

Thời gian thực hiện: Từ 26/9 đến 22/10/2016

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
		1. Dinh dưỡng - sức khỏe			
Thể chất	1	Trẻ thích nghi với chế độ ăn, ngủ ở trường.	Tập làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	BVCB	HĐVS, HĐ ăn, HĐH
			Tập luyện thói quen tốt trong ăn uống, thói quen ngủ một giấc trưa.	ĐCCB	
			Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi qui định.	MVNT	
			Một số công việc tự phục vụ:	BVCB	HĐG, HĐ ăn. HĐH
			Cầm thìa xúc cơm ăn; rót nước uống, xếp ghế sau khi ăn xong.	BVCB	
			Mặc áo, cởi quần, áo, đi dép, cất giày dép, đội mũ, đi vệ sinh;	MVNT	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	2	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt	Sử dụng đồ dùng theo ký hiệu.	ĐCCB	HĐG, HĐ N, HĐH
			Chuẩn bị chỗ ngủ.	CBTMN	
			Thu dọn đồ chơi khi chơi xong.	ĐCCB	HĐH, HĐ VS
			Tập các thao tác đơn giản: rửa tay bằng xà phòng, lau mặt có sự giúp đỡ của cô giáo.	CBTMN	
			Tập cho trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	MVNT	
			Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.	CBTMN	
	3	- Trẻ làm được một số việc tự phục vụ đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.	Một số vật dụng, nơi nguy hiểm, một số hành động nguy hiểm và phòng tránh:	MH	HĐH, HĐH
			Không đến gần bếp, lan can, ổ điện, bàn ủi, ao hồ, nước sôi;	MVNT	HĐH, HĐG
			Không cho vật lạ vào tai, mũi, miệng, rốn.	BVCB	HĐH, HĐG

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	4	Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	CBTMN	HDG, HĐVS
	5	Nhận biết và tránh một số vật dụng, và nơi nguy hiểm.	Nhận biết và tránh một số vật dụng, hành động và nơi nguy hiểm.	MH	HDG, HĐVS
	2. Phát triển vận động				
	6	Biết tập cùng cô các động tác phát triển nhóm cơ và hệ hô hấp.	Tập phát triển chung: Hô hấp, tay, bụng, chân, bật	BVCB	TDS
				ĐCCB	
				CBTMN	
				MVNT	
				ĐV	
				TVMX	
				TV	
				GT	
				MH	
				BLMG	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
		Các bài vận động cơ bản:			HĐH
	7	Tập bò, trườn	Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	BVCB	HĐH
				BVCB	
			Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng	ĐCCB	
			Bò chui qua cổng	ĐCCB	
			Bò qua vật cản.	CBTMN	
			Trườn qua vật cản	CBTMN	
	8	Tập đi chạy	Đi theo hiệu lệnh.	TV	HĐH
			Đi trong đường hẹp.	ĐV	
			Đi theo đường ngoằn ngoèo	ĐV	
			Đi có mang vật trên tay.	TVMX	
			Đi theo hiệu lệnh, trong đường hẹp	TVMX	
			Chạy theo hướng thẳng.	MVNT	
			Đứng co 1 chân.	MVNT	
	9	Tập nhún bật	Bật tại chỗ	GT	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	9	Tập ném bóng	Bật qua vạch kẻ.	GT	HĐH
	10	Tập tung, ném, bắt	Tung bắt bóng cùng cô.	MH	
			Ném bóng về phía trước.	MH	
			Ném bóng vào đích.	BLMG	
	11	Có khả năng phối hợp tay-mắt khi thực hiện cử động bàn tay, ngón tay:	Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau.	ĐV	HĐH
			Đóng cọc bàn gỗ; Xâu luồn dây, xâu vòng, xâu theo yêu cầu.	GT	HĐH, HĐG
			Nhón nhặt đồ vật bằng các ngón tay.	MH	HĐH
				ĐCCB	
				TV	
				MVNT	
				GT	
			Xếp, chồng đồ vật (6-8 khối).	GT	HĐH
				TV	
				TVMX	
				MVNT	
		1. Nghe			

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	12	Nghe hiểu được lời nói và thực hiện được các yêu cầu bằng lời nói.	Nghe lời nói với sắc thái, tình cảm khác nhau	BVCB	HĐC
			Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	ĐCCB	
			Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	BLMG	
			Nghe các câu hỏi Ở đâu? Con gì ? Thế nào ? Cái gì ? Làm gì ? để làm gì?	ĐV	
			Nghe các bài hát, thơ, đồng dao, ca dao, truyện ngắn.	BLMG	
		2. Nói:			
	13	Biết sử dụng được các từ quen thuộc trong giao tiếp. thể hiện sự lễ phép	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp;	ĐV	HĐNT
			Sử dụng từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn	MVNT	
	14	Trả lời và đặt được một số câu hỏi đơn giản.	Trả lời và đặt được một số câu hỏi đơn giản.	MH	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	15	Thể hiện hiểu biết, tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài;	Thể hiện hiểu biết, tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài;	BVCB	HĐG
	16	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	BVCB	HĐH
				ĐCCB	HĐH
				CBTMN	HĐH
				MVNT	HĐH
				ĐV	HĐH
				TVMX	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Ngôn ngữ				TV	HĐH
				GT	HĐH
				MH	HĐH
				BLMG	HĐH
				BVCB	HĐH
				ĐCCB	HĐH
				CBTMN	HĐH
				MVNT	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	17	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý;	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý;	ĐV	HĐH
				TVMX	HĐH
				TV	HĐH
				GT	HĐH
				MH	HĐH
				BLMG	HĐH
				3. Làm quen với sách	
				BVCB	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	18	Trẻ thích xem tranh ảnh và lắng nghe người lớn đọc sách, nhận ra các hình ảnh trong tranh.	Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	ĐCCB	HĐG
				CBTMN	
				MVNT	
				ĐV	
				TVMX	
				TV	
				GT	
				MH	
	19	Xem tranh và gọi tên các nhân vật sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	Xem tranh và gọi tên các nhân vật sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	BLMG	HĐG
				BVCB	
				ĐCCB	
				CBTMN	
				MVNT	
				ĐV	
				TVMX	
				TV	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
				GT	
				MH	
				BLMG	
		1. Luyện tập và phối hợp các giác quan			
	20	Trẻ có khả năng nhận biết đồ vật, sự vật hiện tượng bằng các giác quan.	Tìm đồ vật vừa cất giấu.	ĐCCB	HDH, HDNT
			Nghe và nhận biết các âm thanh khác nhau: của một số đồ vật, tiếng kêu một số con vật quen thuộc;	ĐV	HDG
			Sờ, nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật (cứng, hay mềm, trơn hay xù xì)	TV	
			Sờ, nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn)- xù xì.	ĐCCB	
		2. Nhận biết			
	21	Biết gọi tên và nói được chức năng của một số bộ phận cơ thể con người.	Tên gọi, chức năng chính một số bộ phận cơ thể : mắt, mũi, tai, miệng, tay chân.	BVCB	HDH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	22	Biết gọi tên, giới tính của các bạn trong lớp	Tên gọi, chức năng chính một số bộ phận cơ thể của các bạn trong lớp : mắt, mũi, tai, miệng, tay chân. Tên và giới tính của các bạn trong lớp.	BVCB	HĐH
	23	Biết gọi tên và nói được chức năng của một số đồ dùng, đồ chơi của ngày tết trung thu	Biết gọi tên và nói được chức năng của một số đồ dùng, đồ chơi của ngày tết trung thu: Đèn lồng, đèn trung thu, bánh nướng, bánh dẻo.	BVCB	HĐH
	24	Biết gọi tên và nói được chức năng của một số đồ dùng, đồ chơi gần gũi quen thuộc, đồ chơi lắp ghép xây dựng	Biết gọi tên và nói được chức năng của một số đồ dùng, đồ chơi gần gũi, quen thuộc, đồ chơi lắp ghép xây dựng.	ĐCCB	HĐH
	25	- Biết gọi tên, đặc điểm, nơi hoạt động của các phương tiện giao thông quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.	GT	HĐH,

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	26	Biết gọi tên và đặc điểm của đồ dùng trong ngày tết nguyên đán	Tên và một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong ngày tết nguyên đán	TVMX	HĐH
	27	Biết gọi tên, đặc điểm của các loại hoa mùa xuân	Tên và một số đặc điểm nổi bật của hoa mùa xuân: hoa đào, hoa hồng, hoa huệ...Các loại quả: Mâm ngũ quả	TVMX	HĐH
	28	Biết gọi tên, đặc điểm, nơi sống, công dụng của các con vật sống trong gia đình và dưới nước	Tên, đặc điểm, nơi sống, công dụng của các con vật sống trong gia đình và dưới nước: Chó mèo, gà vịt, trâu bò...Cá cua, tôm tép, ếch, rùa...	ĐV	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Nhận thức	29	Biết tên gọi, màu sắc công dụng	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, cây, rau, hoa, quả quen thuộc.	TV	HĐH
	30	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	BVCB	HĐH
	31	Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.	Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp.	ĐCCB	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	32	Nhận biết một số đặc điểm bên ngoài của bản thân và những người gần gũi.	Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	MVNT	HDH
			Tên cô giáo, các bạn trong lớp.	CBTMN	HDH
	33	Trẻ biết nhận biết được màu đỏ, màu xanh. Phân biệt được màu đỏ- màu xanh	Biết nhận biết phân biệt màu đỏ	BVCB	HDH.
			Nhận biết, phân biệt màu xanh: Phân biệt màu đỏ - màu xanh	ĐCCB	HDH.

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	34	Trẻ biết nhận biết, phân biệt được màu đỏ, màu xanh, nhận biết màu vàng.	Biết nhận biết, phân biệt màu đỏ và màu xanh, nhận biết màu vàng	CBTMN	HĐH
	35	Trẻ biết nhận biết được màu vàng, phân biệt giữa màu đỏ với màu vàng	Biết nhận biết màu vàng, phân biệt giữa màu đỏ với màu vàng	TV	HĐH
	36	Trẻ biết phân biệt giữ các màu cơ bản với nhau	Biết phân biệt màu xanh, màu vàng	ĐV	HĐH
			Biết phân biệt màu xanh, màu vàng		HĐH
			Biết phân biệt màu xanh, màu vàng	TVMX	HĐH
			Biết phân biệt màu xanh, màu vàng		HĐH
	37	Trẻ biết phân biệt to- nhỏ	Kích thước (to- nhỏ)	TVMX	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	38	Trẻ biết nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông	Nhận biết hình tròn, hình vuông	MVNT	HĐH
			Phân biệt hình tròn, hình vuông	GT	HĐH
	39	Trẻ biết nhận biết xác định vị trí trong không gian (Trên - dưới) so với bản thân trẻ	nhận biết xác định vị trí trong không gian (Trên - dưới) so với bản thân trẻ	MH	HĐH
	40	Vị trí trong không gian (trước – sau) so với bản thân trẻ.	Vị trí trong không gian (trước – sau) so với bản thân trẻ.	MH	HĐH
				BLMG	HĐH
				BLMG	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	41	Trẻ biết nhận biết một - nhiều	Biết nhận biết một - nhiều	BLMG	
		1. Phát triển tình cảm:			
	42	Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi	Ý thức về bản thân: Tên gọi, 1 số đặc điểm bên ngoài bản thân.	BVCB	HĐG
	18	Những đồ dùng, đồ chơi yêu thích,	Những đồ dùng, đồ chơi yêu thích,	ĐCCB	
	44	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	CBTMN	
	45	Trẻ có khả năng nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc của bản thân.	Dạy trẻ mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi	MVNT	
	46	Thể hiện 1 số trạng thái về cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, lo lắng, tức giận	Thể hiện 1 số trạng thái về cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, ngạc nhiên, lo lắng, tức giận	BVCB	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
		2. Phát triển kỹ năng xã hội			HDH, HDNT
	47	Có khả năng thể hiện mối quan hệ tích cực với con người, sự vật gần gũi.	Giao tiếp với những người xung quanh;	MVNT	
			Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn;	BVCB	
			Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi;	ĐCCB	HĐNT
	48	Quan tâm đến các con vật nuôi: yêu thích con vật, cây cối, hoa trong trường và ở nhà. bảo vệ và chăm sóc các con vật nuôi và cây cối	Quan tâm đến các con vật nuôi: yêu thích con vật, cây cối, hoa trong trường và ở nhà. bảo vệ và chăm sóc các con vật nuôi và cây cối	TVMX	
				TV	
				ĐV	

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	49	Thực hiện được 1 số hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản.	Thực hiện một số hành vi văn minh văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.	GT	
	50	Một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	Một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	BVCB	
		3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ			
				BVCB	HĐH
				ĐCCB	HĐH
				CBTMN	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
				MVNT	HĐH
	51	Thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	ĐV	HĐH
				TVMX	HĐH
				TV	HĐH
				GT	HĐH
				MH	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Tinh cảm kỹ năng xã hội -Thăm mĩ				BLMG	HĐH
				BVCB	HĐH
				ĐCCB	HĐH
				CBTMN	HĐH
				MVNT	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	52	Thích hát, vận động theo nhạc.	Hát, vận động theo nhạc.	ĐV	HĐH
				TVMX	HĐH
				TV	HĐH
				GT	HĐH
				MH	HĐH
				BLMG	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
				BVCB	HĐH
				ĐCCB	HĐH
				CBTMN	HĐH
				TV	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	53	Biết di màu, chấm màu vẽ, nặn, xé dán, xếp hình xem tranh, khâu.	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, chấm màu, nặn, xé, dán, vò, xếp hình, khâu	ĐV	HĐH
				TVMX	HĐH
				MVNT	HĐH
				GT	HĐH

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC	
				MH		
				BLMG	HDG	
	54	Xem tranh.	Xem tranh ảnh về các đồ dùng đồ chơi, các phương tiện giao thông, các con vật, cỏ cây hoa lá.....	BVCB		
				ĐCCB		
				CBTMN		
				MVNT		
				ĐV		
				TVMX		
				TV		
				GT		
				MH		
				BLMG		
	hợp đánh giá chủ đề Bé và các bạn		- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"			
			- Tổng số mục tiêuđược đánh giá "Cần cố gắng"			
			- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"			
			- Đánh giá chung về mức độ			

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Tổng			phát triển của trẻ		

Tổng hợp đánh giá chủ đề 2

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"

- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
----------	----	----------	-------------------	------------------------------------	--------------------

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

đánh giá chủ đề - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
----------	----	----------	-------------------	------------------------------------	--------------------

TCXH - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đann gia chung ve mức độ phát triển ở lĩnh vực TCXH

Ngôn ngữ - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đann gia chung ve mức độ phát triển ở lĩnh vực ngôn ngữ

Nhận thức - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đann gia chung ve mức độ phát triển ở lĩnh vực nhận thức

Thẩm mỹ - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đann gia chung ve mức độ phát triển ở lĩnh vực thẩm mỹ

Đánh giá chi - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
----------	----	----------	-------------------	------------------------------------	--------------------

Đặc điểm của thể chất - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực thể chất

TCXH - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực TCXH

Ngôn ngữ - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực ngôn ngữ

Nhận thức - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"
- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực nhận thức

Thẩm mỹ - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"
- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"

LĨNH VỰC	TT	MỤC TIÊU	NỘI DUNG GIÁO DỤC	PHÂN PHỐI THỰC HIỆN VÀO CÁC CHỦ ĐỀ	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
----------	----	----------	-------------------	------------------------------------	--------------------

- Đánh giá chung về mức độ phát triển ở lĩnh vực thẩm mỹ

Đánh giá chi - Tổng số mục tiêu được đánh giá "Đạt"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Cần cố gắng"

- Tổng số mục tiêu được đánh giá "Chưa đạt"

- Đánh giá chung về mức độ phát triển của trẻ

TÊN BÀI DẠY

[illegible]

TÊN BÀI DẠY

[illegible]

TÊN BÀI DẠY
Ồ sao bé không lắc
Tập với gậy
Tập với cờ
Tập với vòng
chim sẻ
Cây non
Cây cao cây thấp
Máy bay
Tập với bóng
Đu quay

TÊN BÀI DẠY
Bò thẳng hướng
Bò có mang vật trên lưng
Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng
Bò chui qua cổng
Bò qua vật cản
Trườn qua vật cản.
Đi theo hiệu lệnh.
Đi trong đường hẹp.
Đi theo đường ngoằn ngoèo
Đi có mang vật trên tay.
Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp
Chạy theo hướng thẳng.
Đứng co 1 chân.
Bật tại chỗ

TÊN BÀI DẠY
Bật qua vạch kẻ.
Tung bắt bóng cùng cô.
Ném bóng về phía trước.
Ném bóng vào đích.
Bé chơi với đất nặn
Xâu các phương tiện giao thông.
Bé chơi với giấy
Bé chơi với vỏ hộp sữa
Bé chơi với lá
Bé chơi với chai
Bé chơi với vòng; Chai nhựa
Xếp ô tô
Xếp bông hoa
Xếp bánh chưng.
Xếp đồ dùng gia đình

TÊN BÀI DẠY

[illegible]

TÊN BÀI DẠY
Thơ : Bạn mới, Miệng xinh, Chào, trắng sáng
Thơ: Đi dép, của chung, chia đồ chơi...
Thơ : Cô dạy, Giờ ăn, Lời chào buổi sáng, Cô và mẹ.
Thơ : Yêu mẹ, Lấy tắm cho bà , Bà cháu, Dậy sớm, Dán hoa tặng mẹ.
Thơ : Mèo con, Con cá vàng, tìm ổ, Thả đĩa ba ba, Con gà cục tác.
Thơ : Tết đang vào nhà, Hoa kết trái, về đón tết, Mưa xuân,Cây đào

TÊN BÀI DẠY
Thơ : Bắp cải xanh, Quả thị, Hoa kết trái, Hoa nở.
Thơ : Đèn giao thông, con tàu, Xe đạp, vè xe cộ
Thơ : Bóng mây, Mưa, Cầu vồng
Thơ : Bàn tay cô giáo, Cô giáo em, chào
Truyện: Món quà của cô giáo, Gấu con bị sâu răng , Bé làm được việc gì, Đôi bạn nhỏ.
Truyện: Bé làm được những việc gì, Quả trứng, Thỏ con ăn gì?
Truyện : Chào buổi sáng, Học trò của cô giáo chim khách, Cháu chào ông ạ
Truyện : Cháu chào ông ạ, Thỏ con không vâng lời, Thỏ con nhanh trí

TÊN BÀI DẠY
Truyện : Chú vịt xám, Thỏ con tinh khôn, Chú ếch xanh và bạn rùa nhỏ, Quả trứng, Rùa con tìm nhà, thỏ con ăn gì, Cá và chim.
Truyện: Chiếc áo mùa xuân, Thỏ con ăn gì, Cây táo.
Truyện : Cây táo, Quả thị,
Truyện : Vì sao thỏ cụt đuôi, Bé mai đi chơi công viên, câu chuyện về chú xe ủi
Truyện : Cóc kiện trời, Sóc và thỏ đi tắm nắng, Cóc gọi trời mưa
Truyện : Chào buổi sáng, Bé Mai ở nhà

TÊN BÀI DẠY

[illegible]

TÊN BÀI DẠY

Trò chuyện về cơ thể bé: Đôi bàn tay, đôi bàn chân, đôi mắt,...

TÊN BÀI DẠY

Trò chuyện về tên
gọi, tuổi, giới tính
các bạn của bé

Trò chuyện về đèn
lồng, đèn ông sao,
bánh nướng, bánh
dẻo.

Trò chuyện về đồ
chơi chơi nấu ăn,
đồ chơi lắp ghép
đồ chơi rau củ
quả, đồ chơi con
vật... của bé

Nhận biết tập nói
xe đạp, xe máy,
tàu thủy, thuyền
buồm, máy bay

TÊN BÀI DẠY
Trò chuyện về bánh chưng
Trò chuyện về hoa hồng, hoa cúc, mâm ngũ quả, hoa đào, quả quýt
Nhận biết tập nói con cá Nhận biết tập nói con cua Nhận biết tập nói con mèo Nhận biết nói con gà trống, gà mái

TÊN BÀI DẠY

Trò chuyện về rau
bắp cải.

Trò chuyện về
rau xu hào. Trò
chuyện về hoa
hồng, hoa cúc.

Trò chuyện về
quả cam.

Trò chuyện về cây
bàng, cây nhãn.

Trò chuyện về bản
thân

Trò chuyện về đôi
dép, ba lô, chiếc
mũ

Trò chuyện về đồ
chơi nấu ăn, đồ
chơi rau củ, đồ
chơi con vật. Trò
chuyện về đồ dùng
bé yêu thích

TÊN BÀI DẠY
Trò chuyện về gia đình Trò chuyện về ngôi nhà của bé, công việc của mẹ, người thân, đồ dùng gia đình, ngày 8/3, hoạt động tặng hoa
Trò chuyện về cô giáo, cô cấp dưỡng; công việc của cô giáo, cô cấp dưỡng; đồ dùng của cô giáo, cô cấp dưỡng; hoạt động tặng hoa cô giáo nhân ngày 20/11.
Nhận biết phân biệt màu đỏ.
Nhận biết phân biệt màu xanh. Phân biệt màu đỏ-màu xanh

TÊN BÀI DẠY
Nhận biết phân biệt màu đỏ và màu xanh, nhận biết màu vàng.
Nhận biết phân biệt màu vàng; Màu đỏ- màu vàng.
Phân biệt màu xanh, màu vàng
Phân biệt màu đỏ - màu xanh - màu vàng.
Phân biệt màu đỏ, màu xanh, màu vàng.
Phân biệt to - nhỏ

TÊN BÀI DẠY
Nhận biết phân biệt hình tròn; hình vuông
Phân biệt hình tròn, hình vuông
Nhận biết xác định vị trí trong không gian (Trên - dưới) so với bản thân trẻ
Nhận biết xác định vị trí trong không gian (Trước - sau) so với bản thân trẻ.
Nhận biết xác định vị trí trong không gian (Trước - sau) so với bản thân trẻ.
Nhận biết xác định vị trí trong không gian (Trước - sau) so với bản thân trẻ.

TÊN BÀI DẠY
Nhận biết một - nhiều

TÊN BÀI DẠY

TÊN BÀI DẠY
Nghe hát : Ru em, đi ngủ, năm ngón tay ngoan, Chiếc đèn ông sao
Nghe hát : Tập tầm vông. Em búp bê, Chiếc khăn tay, Đường và chân.
Nghe hát : Ru con, Chim mẹ, chim con; Vui đến trường, Múa cho mẹ xem

TÊN BÀI DẠY
Nghe hát: Bàn tay mẹ, Cả nhà thương nhau, Ba ngọn nến lung linh
Nghe hát : Gà gáy le te; Gà trống thổi kèn, Tôm cá cua thi tài; Chú ếch con
Nghe hát : mùa xuân, Xúc sắc xúc sê
Nghe hát : Hoa thơm bướm lượn, Hoa trường em, Lý cây bông, Lý cây xanh.
Nghe hát : Em đi qua ngã tư đường phố, Trên xe buýt, Em đi chơi thuyền
Nghe hát : Tiếng ve gọi hè, Em tập thể dục buổi sáng, Mưa rơi

TÊN BÀI DẠY
Nghe hát : Trường chúng cháu là trường mầm non, Cò lả,
Hát - Vận động: Tập tầm vông, lời chào buổi sáng, Đôi mắt xinh, múa cho mẹ xem, dinh dinh từng dinh
Hát - vận động: Đôi dép, Em búp bê, nu na nu nống
Hát - vận động : nu na nu nống, Em búp bê,Cô và mẹ, Em đi nhà trẻ, Lời chào buổi sáng.
Hát - vận động: Nhà của tôi, Mẹ yêu không nào, Đi học về, Múa cho mẹ xem.

TÊN BÀI DẠY
Hát - vận động: Rửa mặt như mèo, cá vàng bơi, Con gà trống, Một con vịt,Ếch ộp.
Hát - vận động: Bé và hoa, Sắp đến tết rồi, thật là hay, mùa xuân đến rồi, Bé chúc tết.
Hát - vận động: quả, hái hoa, bấp cải xanh, lá xanh, bầu và bí, Màu hoa.
Hát - vận động: Em tập lái ô tô , đoàn tàu nhỏ xíu, lái ô tô, đi tàu lửa
Hát - vận động: Mùa hè đến, trời nắng trời mưa, Cháu vẽ ông mặt trời, cho tôi đi làm mưa với.
Hát - vận động: Nu na nu nống, Em búp bê, Cháu đi mẫu giáo

TÊN BÀI DẠY
Làm quen với sáp màu, làm quen với màu nước; Di màu đôi bàn tay, Dán đèn ông sao, Làm kẹo tặng bạn, làm quen với đất nặn.
Chấm màu quả bóng, nặn cái vòng, di màu chiếc xác xô, Xâu vòng màu đỏ tặng bạn, lắp ghép ngôi nhà.
Chấm màu áo tặng cô, In hình bông hoa từ đồ chơi, méch xộp tặng cô, nặn vòng tặng cô, nặn đôi đũa tặng cô cấp dưỡng.
Di màu, dán cây xanh tặng bạn, Dán hoa tặng bạn, chấm màu hoa từ méch xộp, nặn quả tặng bạn, Chấm quả màu cho cây

TÊN BÀI DẠY
Xé thức ăn cho gà, nặn thức ăn cho cá, Xếp con gà, di màu con vật, chấm màu con cá
Chấm màu bông hoa từ đồ chơi, di màu bánh chưng, nặn quả tròn, Dán hoa, Di màu hoa
Chấm màu áo mẹ, Dán hoa tặng mẹ và cô, nặn vòng tặng mẹ, khâu vòng màu tặng bà, in hình bông hoa từ méch xốp tặng mẹ. In hình bông hoa tặng mẹ.
Nặn bánh xe, Di màu ô tô, xếp ô tô, xếp thuyền buồm, tàu hỏa, đường đi, dán bánh xe, đèn cửa sổ các phương tiện giao thông.

TÊN BÀI DẠY

Di màu trang phục
mùa hè, chấm
màu trang phục
mùa hè, dán ông
mặt trời, xé dán
mưa, tô màu đám
mây ông mặt trời

Vẽ đường đi đến trường, nặn những chiếc kẹo ngô nghĩnh, Xếp đường đi

[illegible]

TÊN BÀI DẠY

TÊN BÀI DẠY

TÊN BÀI DẠY

TÊN BÀI DẠY

TÊN BÀI DẠY